

Tất Cả Chúng Ta Đều Đã Bị Lừa.

đó là lời thú nhận của Jane Fonda người đã đề nghị quốc hội Hoa Kỳ cắt viện trợ, đưa đến cái chết của MNVN

Nguyễn Anh Tuấn

I. Lời Mở Đầu

Cho đến hôm nay không biết có bao nhiêu con người Việt Nam và khắp nơi trên thế giới tìm hiểu được bản chất đích thực của chiến tranh Việt Nam là gì.

Sự thật lịch sử tìm thấy cho biết người CSBV chiếm được MNVN hoàn toàn phi chính nghĩa vì chỉ dựa thuần túy vào bạo lực, dối trá và lừa đảo. Vì thế chiến tranh Việt Nam là một cuộc chiến tranh lừa đảo của kẻ xâm lăng hiếu chiến BV. Khi bản chất chiến tranh là như thế thì tất cả sự thật trong chiến tranh đều đã bị bóp méo và trá trở để trắng thành đen, thật thành giả và gian tà thành chính nghĩa. Trong suốt cuộc chiến 20 năm con người đã bị cuốn hút vào dòng sông thường xuyên trong những cơn lốc, hay như đang bơi trên một dòng sông nước cuộn cuộn chảy xiết. Trong bối cảnh đó, một bối cảnh mà những kẻ gây ra chiến tranh là CSBV đã cố tình tạo ra để xô đẩy con người trong những cơn gió lốc để họ chỉ thấy cánh mù mịt khắp nơi hay nhìn đâu cũng thấy hư hư thực thực. Mục đích của những kẻ gây ra chiến tranh xâm lăng miền Nam là khuấy động thường xuyên và liên tục để không ai còn có khả năng nhận thức được chính xác xem cuộc chiến này đang diễn tiến ra sao.

Đâu là sự thật, đâu là lẽ phải, đâu là bạn, đâu là thù, đâu là kẻ xâm lăng hiếu chiến và đâu là nạn nhân bị thảm của chiến tranh và quan trọng hơn hết đâu là chính nghĩa và đâu là những kẻ gian tà phi chính nghĩa? Từ bản chất của cuộc chiến đó, chúng ta mới thấy tại sao Tổng Thống Richard Nixon khi đề cập đến CTVN đã khám phá ra rằng, đã có 1200 cuốn sách viết về cuộc chiến này, nhưng tất cả nhận thức đã vấp phải 22 lỗi lầm nghiêm trọng, trong đó có tới 9 lỗi lầm mang tính chiến lược, vì những con người này đã vô tình rớt vào cái bẫy lừa đảo của HCM và CSBV. Từ bản chất và sự thật đó cho thấy những ai đã cho rằng quân dân MNVN đã thua trận vì hèn nhát và MNVN không có chính nghĩa, vì không chiếm được trái tim và trí tuệ của người dân hai miền Nam Bắc. Tất cả luận cứ này đã rơi vào 22 lỗi lầm đó. Vì thế, tất cả chúng ta những người dân của MNVN đã chứng kiến cái chết của dân tộc mình, và đứng trước cái chết của một quốc gia đầu tiên trong lịch sử của nhân loại vào ngày 30-4-1975. Vì lẽ đó, chúng ta đều có bổn phận và trách nhiệm phải tìm kiếm cho ra sự thật và lẽ phải để có đủ bằng chứng rõ ràng là sự chiến thắng của CSBV chỉ là chiến thắng của dối trá và lừa đảo, của những kẻ xâm lăng một Quốc Gia Tự Do Độc lập của MNVN – đó là những sự thật đang cần được làm sáng tỏ trước lương tâm của dân tộc Việt, lương tâm của Hoa Kỳ và lương tâm của tất cả nhân loại. Và quan trọng hơn là phải làm sáng tỏ chính nghĩa cao cả và lý tưởng của VĂN MINH DÂN CHỦ của Hoa Kỳ cũng như lý tưởng của nền CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM của chúng ta, để khôi phục lại danh dự, niềm tin và hy vọng đã mất đi từ 37 năm qua kể từ khi MNVN rơi vào tay CS.

Trên đường tìm kiếm sự thật đó, chúng tôi đã khám phá ra rằng, trong suốt hơn 20 năm chiến tranh kéo dài đã có tất cả là 5 trận đánh lịch sử thì quân đội của CSBV và MTGPMN đã thảm bại cả 5 trận. Ngược lại trong 5 trận đánh lịch sử đó quân đội MNVN đã thắng cả 5 trận.

Về mặt trận chính trị: HCM và ĐCSVN cũng thảm bại ngay từ khởi đầu cuộc chiến đến cuối cuộc chiến – bởi vì nếu nói HCM và ĐCSVN đã chiếm được trái tim và trí tuệ của người dân 2 miền Nam Bắc Việt Nam là điều bịa đặt không hề có thật.

Về phương diện ngoại giao: Hoa Kỳ và MNVN cũng đã đạt được chiến thắng vào mặt trận ngoại giao sau cùng khi Hoa Kỳ đã gây dựng được mối quan hệ với Bắc Kinh và Liên Bang Xô Viết. Nhưng Hoa Kỳ đã không cứu được MNVN. Ai đã xô đẩy dân tộc này và quốc gia MNVN vào cái chết đau thương nghiệt ngã vào 30-4-1975; mặc dù Hoa Kỳ và MNVN đã thắng trên mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao? Ai thực sự phải chịu trách nhiệm trước sự thất trận nhục nhã của HK lần đầu tiên trong lịch sử? Ai phải chịu trách nhiệm về cái chết quá đau thương và nhục nhã của VIỆT NAM CỘNG HÒA? Phải chăng chính tầng lớp báo chí phản chiến, trí thức phản chiến và phong trào phản chiến nói chung tại Hoa Kỳ, Pháp, Đức, Nhật và Đan Mạch phải chịu trách nhiệm trực tiếp trước lịch sử nhân loại về cái chết oan khiên của MNVN? Đó mới chính là điều cần thiết buộc chúng ta phải cùng nhau tìm cho ra tất cả sự thật, để chứng minh rằng sự chiến thắng của HCM và ĐCSVN là sự chiến thắng của những kẻ gian tà phi chính nghĩa trong hàng ngũ QTCS với âm mưu nhuộm đố

Á Châu. Vì thế cái gọi là “Đại thắng mùa xuân” của hàng ngũ CSVN mà họ đã huênh hoang khoe lác từ 37 năm qua chỉ là sự chiến thắng cực kỳ bẩn thỉu và nhơ nhớp. Những người Mỹ và khắp thế giới sẽ học được gì, và hành xử ra sao khi tất cả đều đã thấy rõ bản chất lừa đảo của HCM và ĐCSVN trong suốt cuộc chiến đó? Khi những chiếc mặt nạ giải phóng đã rớt xuống để lộ nguyên hình là những tên độc tài khát máu và là tội đồ của dân tộc Việt Nam tội đồ của 3 nước Đông Dương và cũng như là tội đồ đã chống lại văn minh tinh thần của nhân loại.

Từ sự thật của lịch sử đó, những người Mỹ nào đã từng chống CTVN sẽ có cơ hội nhận ra chính nghĩa lớn lao của những con người yêu chuộng tự do của MNVN, khi họ đứng lên để bảo vệ tiền đồn cho thế giới tự do mà chính tổng thống Kenedy đã từng nói. Nhưng HCM và CSBV đã đánh tráo sự thật tới bây giờ, họ phải trả lại chính nghĩa cho những nạn nhân của chiến tranh. Tất cả chúng ta đều muốn đi tìm lại sự thật lịch sử của chiến tranh từ 37 năm qua, để làm gì? Hay chỉ để trả lại sự thật cho sự thật, trả lại lẽ phải cho lẽ phải, trả lại máu xương cho những kẻ hiếu chiến và độc tài khát máu, đã gây nên chiến tranh tàn khốc đó, trả lại những chiếc mặt nạ cho những kẻ đội lốt “cách mạng giải phóng” khi họ rêu rao tranh đấu cho tự do độc lập và hạnh phúc cho toàn dân Việt Nam.

Và quan trọng hơn nữa là trả lại danh dự cho hàng ngũ quân đội MNVN, bởi vì họ là những người chiến thắng trong các trận đánh với những kẻ xâm lăng đến từ MBVN để đe dọa tiền đồn của Thế Giới Tự Do, trả lại uy danh cho những vị lãnh tụ khả kính đã nằm xuống vì muốn bảo vệ tự do cho nền Đệ I và Đệ II Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, sau cùng là trả lại chính nghĩa cho toàn thể người dân tại 3 nước Việt, Miên, Lào bởi vì họ là nạn nhân bị thảm của CTVN trước những kẻ gian tà phi chính nghĩa là hàng ngũ CS hiếu chiến đã xâm lăng 3 nước ĐD để làm bàn đạp âm mưu xích hóa toàn vùng Đông Nam Á. Vì thế ai nói HCM và ĐCSVN đứng lên tranh đấu cho độc lập tự do hạnh phúc cho Việt Nam cũng chỉ là một sự dối trá và lừa đảo.

II. Tất Cả Chúng Ta Đã Bị Lừa Đảo

Đó là lời thú nhận của Jane Fonda - người đã đưa đề nghị cho Quốc Hội Hoa Kỳ cắt viện trợ để giết MNVN) Chiến tranh Việt Nam và chiến tranh Đông Dương chỉ là một, có thể nói đây là một cuộc chiến tranh lừa đảo và bẩn thỉu nhất trong lịch sử chiến tranh Thế Giới (The most dirty deceptive war) mà những kẻ xâm lăng tiến chiếm Miền Nam là HCM và ĐCSVN đã cố tình gây ra.

Khẩu hiệu “Đánh đuổi Đế Quốc Mỹ, một Đế Quốc TÂN THỰC DÂN sau thực dân Pháp” là một sự lừa đảo trắng trợn; trong khi HK can thiệp vào VN, ĐD và Á Châu để bảo vệ quyền Tự Do, nền Độc Lập vừa phôi thai của MNVN và của các nước Đông Dương cũng như các quốc gia Đông Nam Á đang bị làn sóng Đỏ của QTCS đe dọa. Sau Đệ II Thế Chiến, sau khi đã cứu thoát cả châu Âu qua Đệ I và Đệ II Thế Chiến, rồi sau đó đưa ra chương trình Marshall để tái thiết cả Âu Châu.

Khi tổng thống Woodrow Willson thành lập nên Hội Quốc Liên để kêu gọi các Đế Quốc Thực Dân trao trả lại độc lập và tôn trọng quyền tự quyết và toàn vẹn lãnh thổ của các Quốc Gia đang bị Thực Dân đô hộ. Sau đó đưa ra phong trào giải thực trên toàn Thế Giới. Mục đích là để xây dựng lại Trật Tự Mới cho Thế Giới để đem lại một nền hòa bình chân chính cho toàn nhân loại. Đó là những hy sinh và nỗ lực vĩ đại của Hoa Kỳ trong thế kỷ XX và XXI. Vào năm 1945 và 1949 nước Việt Nam đã được độc lập và chính phủ Trần Trọng Kim đã ra đời, nhưng HCM và Đảng Lao động Việt Nam đã tìm mọi cách để phá tan nền độc lập phôi thai đó, trước tiên bằng những lừa đảo và dối trá cực kỳ tinh vi và quỷ quyệt chưa từng thấy. Đây là một âm mưu vĩ đại nhất trong chiến tranh Việt Nam, chiến tranh Đông Dương và chiến tranh lạnh.

Ngày nay muốn biết âm mưu dối trá và lừa đảo này của HCM và CSBV thì cứ nhìn vào đường lối chính sách của họ đưa ra để phô trương những gì tốt đẹp nhất, lý tưởng nhất để đánh lừa Hoa Kỳ và cả thế giới. Trên thực tế HCM đều làm ngược lại tất cả. Chúng ta có những bằng cứ như sau:

- Bản tuyên ngôn 10 điểm của ĐCSĐD do HCM đưa ra năm 1930 khi ông thành lập nên ĐCSĐD.
- Bản tuyên ngôn độc lập cho Việt Nam tháng 9 năm 1945.
- Bản Hiến pháp viết ra năm 1946.
- 10 mục tiêu của Pathet Lào, thành viên của ĐCSĐD.
- Chính sách trung lập tuyệt đối của Cam-bốt do Shihanuk đưa ra.
- Chính sách 10 điểm của MTGPMN.

Tầng lớp lãnh đạo của khối LBSV đã biết rõ rằng, tầng lớp trí thức tại Hoa Kỳ và Âu Châu chỉ chú ý tới tư tưởng, ý kiến cũng như những lời nói vì thế những người chống chiến tranh Việt Nam đã rót vào bẫy của mặt trận tuyên truyền một cách rất dễ dàng, và họ sẵn sàng ngã theo để tôn vinh Liên Xô như một thành trì cách mạng vĩ đại và họ tin theo Liên Xô rằng thế giới Tư Bản đang trong cơn khủng hoảng và giãy chết.

Từ đó cái gọi là nhóm Tân Tả “New left” tại Hoa Kỳ và Âu Châu từ năm 1960 – 1972 đã xuất hiện tại Hoa Kỳ như những đợt sóng thần, nhất là tại các Viện Đại Học, tầng lớp trí thức và sinh viên chỉ chú tâm đến hành động không cần lý thuyết. Tất cả mọi hành động đều nhắm trực tiếp vào sự chống đối HK khi can thiệp để bảo vệ tiền đồn thế giới tự do tại miền Nam, mà những người Cộng sản coi là thứ “Tân Đế Quốc Thực Dân”. Đây là một thứ trở cờ của tầng lớp trí thức phản chiến Hoa Kỳ trong thời chiến tranh lạnh trước 1965. Họ đã thống trách Hoa Kỳ ngay từ khởi đầu cuộc tương tranh với Liên Xô. Họ cho những người Liên Xô là những người “yêu chuộng hòa bình”, vì Hoa Kỳ đã trải quân trên cả trăm căn cứ quân sự trên thế giới và biến Thế Giới Tự Do xác nhập vào ĐQ Mỹ. Mục tiêu chính mà họ nhắm vào là chống lại Hoa Kỳ khi tham dự vào chiến tranh Việt Nam.

Nhóm phản chiến theo Tả phái mô tả những cán binh Cộng Sản trong các Mặt Trận Du Kích là những vị “anh hùng” và là “các nhà cách mạng chân chính”. Họ cho rằng Tư Bản Hoa Kỳ đúng là đang bành trướng Chủ Nghĩa Tư Bản trên các Quốc Gia nghèo khó. Các sinh viên đại học đã bị lôi kéo theo tầng lớp trí thức đại học để thù ghét Hoa Kỳ và chống cả Văn Minh Tây Phương. Sự thực đó chứng tỏ rằng tầng lớp báo chí, giới trí thức và các Phong Trào Phản Chiến tại Hoa Kỳ đã bị guồng máy tuyên truyền khổng lồ của CSBV và khối Liên Bang Xô Viết khuất phục và chiếm được trái tim và trí tuệ của họ một cách quá dễ dàng.

Tội nghiệp và đáng thương thay cho những thành phần trí thức phản chiến Hoa Kỳ và Âu Châu chỉ hiểu Cộng Sản qua văn chương và chữ nghĩa nhưng lại không biết gì về bản chất những người CSVN, Á Châu và QTCS, cũng như họ cũng chẳng hay biết gì về mặt trận tuyên truyền của Đảng Bolshevik đang âm mưu giăng bẫy để họ rơi vào. Trong khi ấy tuyên truyền được coi là một guồng máy chính yếu của chiến tranh ý thức hệ. Khi tuyên chiến với khối tư bản, Liên Xô đã nghiên cứu rất kỹ nghệ thuật thuyết phục và vận động trí thức. Những người Leninist tự coi họ là những kẻ tuyên truyền trong thế giới cách mạng còn quan trọng hơn cả những kẻ cai trị quốc gia.

Cuốn “The black book of communism” đã cho biết, tuyên truyền đã được coi là một bộ máy chính yếu của chiến tranh khi họ tuyên chiến với thế giới Tư Bản. Trong cuộc chiến, tuyên truyền là vũ khí lợi hại nhất của Bolshevik, họ có một thông điệp phải đi rao giảng và truyền đạt. Mặt trận tuyên truyền là bộ phận quan trọng nhất và là cột trụ của quyền lực Xô Viết. Họ nhào nặn tư tưởng và thái độ của con người bằng mọi phương tiện. Vào năm 1920 Liên Xô có một hệ thống phát thanh mạnh mẽ nhất trên thế giới. Vào năm 1943 các làn sóng phát thanh có 400 giờ mỗi tuần để tung ra thuyết phục và vận động khắp thế giới. Vào năm 1973 họ đã có 2100 giờ hàng tuần để gởi đi thông điệp của Cách Mạng Cộng Sản.

Bắt đầu từ đầu năm 1970 số tiền phí tổn hàng năm là 2 tỷ dollars với một lực lượng nhân sự là 500 ngàn người để chuyên lo về mặt trận tuyên truyền mà thôi. Liên xô coi đây là công tác mang tính chất quyết định. Họ đã tô vẽ lên những hình ảnh thật chân chính của người cộng sản và cho biết nhà nước Liên Xô không bao giờ làm lẩn- nếu có thì rất nhỏ mà thôi. Cũng như chủ nghĩa Marxist Leninist không bao giờ sai lầm. Sự thành công của Liên Xô là sự thành công của ý thức hệ, chiến thắng trong chiến tranh và kinh tế lớn mạnh. Con đường của Liên Xô và ý thức hệ công sản là để hướng dẫn và khơi động cách mạng. Tất cả đã nhắm vào uy tín và trật tự mới của Tư Bản để lên án, vì thế mà Hoa Kỳ đã bị thù ghét gần như trên toàn Thế Giới mà chính người Mỹ không hiểu tại sao bị thù ghét như vậy. Những quan niệm của chủ nghĩa cộng sản là phần chính yếu cho môi trường trí thức. Mặt trận này kêu gọi cuộc tranh đấu để đi vào các cuộc chiến tranh giải phóng khối Đế Quốc, đặc biệt là Đế Quốc Tân Thực Dân Hoa Kỳ. Tầng lớp trí thức khắp nơi trên thế giới đều tin rằng Liên Xô đúng là đại diện cho tầng lớp vô sản thế giới. Những khẩu hiệu của Marxist đã cho thấy đó là thứ vũ khí đầy quyền năng của chính trị và cách mạng. Đối với tầng lớp trí thức đang sống trong những nỗi hoài nghi thì lòng bao dung của chủ nghĩa Marxist trở thành một thứ tôn giáo.

Để chống chiến tranh Việt Nam những sinh viên Hoa Kỳ đã tổ chức họp mặt, biểu tình và khích động khắp nơi. Nhóm Tân Tả đã phát huy để tôn thờ bạo lực và ca tụng sự tiến bộ, tất cả đã làm rung chuyển nước Mỹ. Chủ Nghĩa Xã Hội đang được đề cao bởi vì nó thúc đẩy con người dân thân tranh đấu để có một xã hội tốt đẹp hơn. Những Phong Trào Phản Chiến thống trách Liên Xô chưa đủ nhiệt tình để hỗ trợ cho Việt Cộng tại

MNVN. Nhóm này tìm thấy Chủ nghĩa Marx có một ý nghĩa lớn lao để giúp cho tầng lớp trí thức trưởng thành chính chắn hơn (viết theo cuốn The black book of communism)

Từ những bằng chứng kể trên cho thấy bộ máy tuyên truyền của Quốc Tế Cộng Sản bao trùm khắp nơi trên thế giới để thuyết phục và vận động tầng lớp trí thức chống lại Hoa Kỳ và Âu Châu tin theo lý tưởng của Cộng Sản để chống lại các Quốc Gia của chính họ đặc biệt là chống CTVN. Thực ra phong trào phản chiến không chống chiến tranh Việt Nam mà họ chống “Đế Quốc Mỹ”, chống các Tổng Thống Hoa Kỳ, chống quân đội Hoa Kỳ, chống quân đội MNVN và chống Chính Quyền sơ sinh của MNVN. Bởi vì nếu họ thực sự muốn chống CTVN thì họ phải chống những kẻ gây ra chiến tranh là HCM và CSBV nhưng họ quay qua chống đối hung hãn và mãnh liệt nạn nhân của chiến tranh Việt Nam.

Hình ảnh chống đối đó gợi lên cho mọi người thấy cảnh một đảng cướp trang bị đầy đủ vũ khí xông vào nhà một người dân lương thiện để cướp của giết người. Lực lượng cảnh sát xông tới đánh trả để cứu nạn nhân - trong khi ấy tầng lớp trí thức Hoa Kỳ và Âu Châu đã tung hô và choàng những vòng hoa cho những kẻ đi ăn cướp và giết người, đồng thời hết lời lăng nhục phỉ báng nạn nhân và những người cảnh sát đang đến cứu nạn nhân. Hành xử như vậy, tầng lớp trí thức đang đứng về phía công lý hay đang đồng hành với tội ác, với những kẻ hiếu chiến xâm lăng MNVN? Muốn có câu trả lời xin một lần lắng nghe Howard Zinni thuộc Hội Sử Gia Hoa Kỳ tuyên bố : “Hoa Kỳ đang mở rộng Đế Quốc trong thời hiện đại. CSBV và MTGPMN là đại diện tinh thần Quốc Gia của dân tộc Việt Nam. Đó là những nhà Cách Mạng đúng nghĩa nhất.”

Tờ New York Times thì lên án Hoa Kỳ: “*Sự phá hoại bi ối nhất trong lịch sử nhân loại*”. Riêng triết gia lừng lẫy với thuyết hiện sinh là Jean Paul Sartre thì nguyên rủa các nạn nhân chiến tranh Việt Nam thật cay nghiệt: “*Chỉ có những con chó mới chống Cộng sản*” Tại thủ đô ánh sáng của Paris dường như là nơi xuất phát điểm cho các Phong Trào Phản Chiến trên Thế Giới. Tiếng nói của những tên tuổi lừng lẫy nhất nước Pháp như: Jean Paul Sartre, Simone de Beauvoir, Albert Camus, Roger Vadim, Simone Signoret v.v... Đây là những tầng lớp trí thức Phái Tả và là những con người đã gây ảnh hưởng sâu xa tới các tầng lớp trí thức Hoa Kỳ, tại các Viện Đại Học với các phong trào “sinh viên phản chiến”, đặc biệt nhất là Jane Fonda- con gái của Henry Fonda đã kết hôn với Roger Vadim và họ cùng sống với nhau tại Pháp. Jane Fonda là cái đỉnh của phong trào phản chiến tại Hoa Kỳ với ảnh hưởng và sức mạnh bao trùm cả dư luận và Quốc Hội Hoa Kỳ. Chính nhóm trí thức và các tài tử điện ảnh tại Paris đã nhào nặn, uốn nắn, hướng dẫn để Jane Fonda đi về Mỹ để chống chiến tranh Việt Nam.

Điều đầu tiên mà tầng lớp trí thức Paris muốn “cải tạo” một người đàn bà Mỹ còn quá trẻ, ngây thơ và tình cảm là HCM là George Washington của Việt Nam và họ cho rằng, the war was wrong. Cuộc chiến đó là một sai lầm và rằng “Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam” là những nhà cộng sản địa phương không hề có chân trong hệ thống QTCS (homegrown revolutionaries) và họ đã chiếm được trái tim và trí tuệ của người dân miền Nam và Roger Vadim thì cho rằng: there is no way you can win the war in Vietnam. Không có cách nào mà Hoa Kỳ có thể thắng được một cuộc chiến tranh tại Việt Nam. Nhóm trí thức này đã nói với Jane Fonda rằng “quân đội Hoa Kỳ và quân đội của Thiệu không muốn chiến đấu bởi vì họ không có chính nghĩa để tin vào”, họ còn kích động lòng tự ái của Jane Fonda khi họ nói: “nước Mỹ của cô đã bị các lãnh tụ Hoa Kỳ phản bội” và họ thêm rằng “những người Mỹ chống cộng một cách mù quáng nên không nhận thấy rằng có rất nhiều người không phải cộng sản cũng rất tỏ lòng tôn kính HCM”

Nhóm trí thức tả phái (intellectual left) của Thủ Đô ánh sáng thường là những con người dẫn thân hành động chung với Đảng Cộng sản Pháp. Tất cả đều khuyến khích và xúi giục Jane Fonda-đã từng sống 6 năm tại Pháp với những người trí thức tả phái-. Họ khuyên Jane Fonda trở về Hoa Kỳ để dẫn thân hành động chống lại Hoa Kỳ. Họ hỏi Jane Fonda rằng “what are you going to do about it?” cô sẽ làm gì vì sự lầm lẫn của Hoa Kỳ tại VN? Trước sự kích động của nhóm trí thức thiên tả phản lại Paris, Jane Fonda tự thú nhận là chưa bao giờ hoạt động chính trị (Political activity) nhưng cảm thấy sự thôi thúc, cái mà cô gọi là sự thôi thúc đạo đức (Moral imperative). Jane đã về lại Mỹ, đã xuất hiện và đã hội họp để thảo luận thường xuyên với các tổ chức phản chiến. Sự có mặt và những lời phát biểu nóng bỏng của Jane Fonda trong các cuộc biểu tình chống CTVN làm rung chuyển cả nước Mỹ.

Vào năm 1972 CSBV đã mời Jane Fonda đến Hà Nội để tận mắt chứng kiến “triển lãm tội ác chiến tranh” (war crime exhibit) của đế quốc Mỹ rồi sau đó CSBV đã trao tất cả chứng cứ về tội các chiến tranh của đế quốc Mỹ cho Jane Fonda để đưa về cho toàn dân Mỹ và cả thế giới. Con nai vàng ngơ ngác, vừa xinh đẹp vừa ngây

thơ vô tội, vừa tình cảm dạt dào Jane Fonda cũng như những trí thức tả phái tại Paris tưởng những người CSBV và Cộng Sản Trung Hoa giống như Karl Marx viết trong tuyên ngôn CS hay Tư bản luận. Cũng như Lenin, Stalin, Mao và Hồ không phải giống như các nhà dân chủ xã hội ở Âu Châu đã thẩm nhuần thần học Ky tô giáo để ngồi viết lên những Lý thuyết chính trị và xã hội cao đẹp, để giúp cho nhân loại xây nên những xã hội tốt đẹp hơn, Tự Do hơn, Phồn Thịnh hơn và Thanh Bình An Lạc hơn như chủ trương của các Nhà Lập Quốc Hoa Kỳ khi họ khai sinh ra nước Mỹ. Nhất là những người CSVN và Á Châu hoàn toàn khác những người CS tại Âu Châu. Đặc biệt là CSBV, HCM và Mao là những thứ lãnh tụ chính trị được nhào nặn, uốn nắn bởi cả hai truyền thống chính trị bá đạo của cả Đông Phương và Tây Phương. Họ vừa là sản phẩm của tập quán chính trị thời Đông Chu Liệt Quốc của Trung Hoa và vừa là sản phẩm truyền thống chính trị của Machiavelli Thời Phục Hưng tại Âu Châu. Sự nghiệp chính trị và cách mạng của những con người CS Á Châu hoàn toàn dựa vào bạo lực thuần túy, và dối trá, lừa đảo không sao lường được.

Và những Xã Hội mà những con người này lập nên đều là những Xã Hội chỉ thấy bạo lực, dối trá và lừa đảo. Nhân nào thì quả ấy không thể nào khác được. Tầng lớp trí thức Tả Phái tại Paris, Hoa Kỳ và khắp nơi trên Thế Giới, đặc biệt là con nai vàng ngơ ngác Jane Fonda và Tom Hayden tại đại học Berkeley California hoàn toàn xa lạ với thế giới chính trị của Bắc Việt và Hoa Lục. Khi họ đến Hà Nội, họ không bao giờ được gặp những con người thật sự mà chỉ gặp toàn những con người mang đủ thứ mặt nạ: Hà Văn Lâu, Nguyễn Đình Thi hay các thông dịch viên. Mỗi người đều có một chiếc mặt nạ để chào đón Jane Fonda đến Hà Nội, chiếc nào cũng đẹp đẽ cao cả và đầy lý tưởng khiến con nai tơ xúc động bồi hồi. Jane Fonda đang lọt vào thế giới của bầy chó sói đội lốt đàn chiên đang giấu kín những nanh vuốt của chúng sau những chiếc mặt nạ. Thế giới của bạo lực, dối trá và lừa đảo là thế giới của bầy chiên làm sao được? Trong thế giới đó, những người đứng đầu sẵn sàng xô đẩy người người vào hang sâu tai vạ hay hơn thân xác người trên lửa bỏng và miệng lưỡi vẫn kêu gọi “Hòa Bình và Công Lý”

Jane Fonda và tầng lớp trí thức Âu Châu và Hoa Kỳ chỉ biết nghe những gì Cộng Sản nói trên đầu môi chót lưỡi của họ, nhưng chưa một lần thấy được những việc làm của người Cộng Sản. Và nghe nói là tin ngay thì không phải là loại ngây thơ nhẹ dạ thì là loại người nào? Vào năm 1965 đã có 200 người Mỹ thuộc các tổ chức tranh đấu cho Hòa Bình: Các tôn giáo, cựu chiến binh, các giáo chức, các luật sư, các bác sĩ và các nhà sinh vật học của Harvard, Yale và MIT đều đến Hà Nội để tìm hiểu nhu cầu y tế của miền Bắc và coi triển lãm về tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ. Họ đều thấy đường phố sạch sẽ không thấy dấu hiệu nghèo đói và ảm xim. Tom Hayden cũng đến Hà Nội vào thời gian này để thấy tinh thần chiến đấu để tự vệ của CSBV.

Louis Fanning tiết lộ rằng, Hà Nội đã có một may mắn bất ngờ là đã lôi kéo được Jane Fonda và Tom Hayden. Nhóm lãnh tụ Hà Nội đã khai thác, trục lợi bằng cách sử dụng những con người này để mở rộng mặt trận tuyên truyền của họ tại Mỹ, bên cạnh những con người nổi đình đám nhất trong phong trào phản chiến tại Hoa Kỳ: Tokely Kamichael, Dagmar Wilson, Rennin Davis, Noam Chomsky, Elbridge Cleve, Davis Ifshin và Peter Seeger. Đây là những con người được mô tả là những con người yêu chuộng hòa bình đến Hà Nội, để gặp gỡ và cộng tác chặt chẽ với CSBV - bởi đây cũng là những con người “yêu chuộng hòa bình”. Nghĩa là những con người yêu chuộng hòa bình thật sự đến hợp tác với những kẻ “đội lốt yêu chuộng hòa bình”.

Những kẻ đội lốt yêu chuộng hòa bình tại Hà Nội đã đón Jane Fonda tại phi trường Gia Lâm với những nụ cười hân hoan và những vòng hoa đẹp nhất đã choàng vào cổ Jane. Jane đã từng mơ đến Hà Nội và bây giờ giấc mơ đã trở thành sự thật. Trong quãng thời gian Jane cũng như những người đến Hà Nội đều đã được đi thăm các làng xã bị bỏ bom, các bệnh viện chứa đầy tử thương của chiến tranh và đôi khi đi thăm các đê điều bị hư hại. Sau đó đã đi về các vùng nông thôn, những người khách đã được mời tới để cùng với những người CSBV để thảo luận về tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ. Và Jane Fonda và những người Mỹ này đã lên các đài phát thanh tại Hà Nội để kêu gọi quân đội Hoa Kỳ phải chấm dứt các phi vụ ném bom Bắc Việt. Quá xúc động Jane Fonda đã khóc nức nở và thảng thốt kêu lên: *“I’m sorry, I’m so sorry”*. Một nữ cán binh Bắc Việt đã vỗ về Jane và nói *“cô không nên khóc cho chúng tôi, chúng tôi biết tại sao chúng tôi chiến đấu. Điều buồn nhất là buồn cho nước Mỹ và quân đội Hoa Kỳ, họ không biết vì sao họ đến đây chiến đấu, chính vì Hoa Kỳ đã phản bội nước Mỹ”* (trích Jane Fonda – my life so far).

Trong một party dành cho Jane Fonda, một thông dịch viên nói với Jane Fonda rằng có một cán binh Cộng sản muốn hát cho Jane một bản nhạc. Bản nhạc nói về ngày bác Hồ đọc tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình. Jane đã nghe được những lời như sau: *“All men are created equal. They are given certain rights, among these are life, liberty and persuit happiness”*, Jane lại khóc sụt sùi và vỗ tay nói *“These young men*

should not be our enemy. They celebrate the same words Americans do". Tất cả con người sinh ra đều bình đẳng, họ đã được Đấng tạo hóa ban cho những quyền không thể thiếu được, giữa những quyền đó là quyền sống, quyền tự do và quyền tìm kiếm hạnh phúc. Nghe xong Jane nhìn những người lính trẻ và nói: "những người trẻ tuổi này không thể là kẻ thù của chúng ta được. Họ đã viết tuyên ngôn độc lập hoàn toàn giống như Tuyên Ngôn Độc Lập của Hoa Kỳ đã viết ra." Đây là một bằng chứng xác thật cho thấy đúng là những chiến lược gia tuyên truyền của khối LBSV đã nói: "những người trí thức Hoa Kỳ và Âu Châu chỉ chú ý đến tư tưởng, ý kiến và lời nói", mà không bao giờ tìm kiếm để đối diện với những việc làm của những người Cộng Sản để xem những lời nói có đi đôi với việc làm không. Muốn tìm kiếm sự thật nơi những người CSBV và QTCS thì hãy hỏi họ "các anh đã và đang làm gì đấy?", chứ đừng ngờ nghếch đại khờ chỉ đi tìm kiếm xem họ đã nói gì. Những người trí thức Hoa Kỳ, Âu Châu và khắp nơi trên thế giới chỉ đọc Bản Tuyên Ngôn 10 điểm của ĐCSĐD do HCM viết vào năm 1930, và tuyên ngôn độc lập cho Việt Nam năm 1945, hay các bản tuyên ngôn của MTGPMN cũng do HCM và CSBV viết ra mà đã vội khóc sụt mướt như Jane đã bao lần khóc khi được mời đến Hà Nội. Một con người ngây thơ, trong trắng, nhiệt tình với một trái tim dạt dào tình cảm của một nữ tài tử còn quá trẻ như Jane mà dấn thân vào một chỗ hùm beo, chó sói và rắn rết như thế giới của CSBV thì làm sao thoát được nọc độc và nanh vuốt của thế giới đó. Cũng theo Louis Fanning đã viết trong cuốn sách của ông "Betrayal in Vietnam": sự thay đổi mối quan hệ ngoại giao giữa Hoa Kỳ với LBSV và Bắc Kinh đã đưa đến những vấn đề nghiêm trọng cho CSBV, thí dụ như phong trào phản chiến tại Hoa Kỳ đã đi gần đến chỗ tàn lụi và giã chết. Tuy nhiên vẫn còn một số cá nhân tại Hoa Kỳ vẫn là bạn bè thân thiết của Hà Nội như Jane Fonda và Tom Hayden vẫn hăng hái vận động hòa bình cho Việt Nam. Sự thật là Jane và Tom vẫn có những mối liên hệ rộng lớn và mật thiết với Quốc Hội Hoa Kỳ. Điều quan trọng họ muốn là Quốc Hội Hoa Kỳ phải được thuyết phục để cho Quốc Hội tin rằng MNVN không còn xứng đáng để tiếp tục sự nhận trợ giúp tài chánh nữa.

Jane Fonda và Tom Hayden quả là đã tạo được cho họ một tiếng nói đầy quyền năng để gây ảnh hưởng lớn lao đến Quốc Hội vì đây là điểm then chốt sẽ đưa đến việc cắt giảm tiền bạc và khả năng bảo vệ miền Nam của Tổng Thống Richard Nixon. Cuộc vận động Quốc Hội qua dân biểu Ronald Dellums thuộc Đảng Dân chủ; một người đã bảo trợ cho Jane Fonda và Tom Hayden. Việc được phép đến Quốc Hội để điều trần đã là điều không phải dễ, Jane và Tom lại được Quốc Hội cấp cho họ riêng một phòng họp tại Quốc Hội để họ loan truyền những gì CSBV muốn nói với Quốc Hội Hoa Kỳ và dư luận quần chúng Mỹ mà không nói được. Khi có được một phòng họp ngay tại Quốc Hội những thư mời đã được đưa ra để mời Quốc Hội đến nghe để xin trợ giúp. Họ đã nghe hàng loạt bài giảng giải về mối tương quan giữa Hoa Kỳ và Đông Nam Á. Những hoạt động này đưa đến kết quả là chỉ trong vòng 3 tuần là vào tháng 1-1974 đã có tới thiểu 60 vị phụ tá tham mưu của Quốc Hội đến tham dự để lắng nghe các bài diễn văn trong ủy ban Tư Pháp Hạ Viện do Hayden và Fonda điều động. Sau khi đã có những buổi thuyết trình về những chủ đề chính, nhóm chính trị mới đã được thành lập tại Washington. Nhóm này đã được 35 dân biểu tiếp tay được biết là ủy ban phối trí của Thủ Đô "Capital Hill Coordinating Committee" lãnh tụ chính là M.J.Mike Duberstein phụ tá lập pháp cho Ronald Dellums. Mục đích của Ủy Ban là chấm dứt tất cả mọi sự trợ giúp của Quốc Hội cho Chính Quyền MNVN. Trong lúc Tom Hayden đang hướng dẫn các lớp học về Đế Quốc Mỹ thì tờ New York Times đăng bài viết của David Shipler. Bài viết có tựa đề: "Viện trợ lớn lao từ Hoa Kỳ là để cho Chính Quyền Sài Gòn tiến tục chiến tranh". Trong lời bình luận Shipler đã nhấn mạnh đến cái mà tác giả nghĩ về những vi phạm của MNVN và của Hoa Kỳ về Thỏa Hiệp ngưng bắn. Người phóng viên của tờ báo Times thì cũng mô tả là viện trợ của Hoa Kỳ quá nhiều cho MNVN để tiếp tục chiến tranh nên đã khuyến khích MNVN đến chỗ vi phạm Hiệp Định Paris.

Vào ngày 12-3 Thượng Nghị Sĩ McGovern (Dân Chủ) đã đến lắng nghe một nhân chứng là Tom Hayden - người vừa qua đã đến với Ủy Ban Ngoại Giao Thượng Viện để đưa vào hồ sơ Quốc hội. Sự chống đối của Quốc Hội nhắm vào bất cứ trợ giúp quân sự nào cho Cam-bốt và MNVN đều đã nhận được sự thúc giục mạnh mẽ của các dân biểu Hạ Viện, họ đã bỏ phiếu chống lại viện trợ cho các quốc gia này với số phiếu là 189/49. Những người thuộc phe Dân Chủ là những người đã gặp nhau trong một cuộc họp bí mật vào ngày 12-3 và đã bỏ phiếu để chấp nhận đề nghị của nhóm phản chiến đưa ra, đã được dân biểu Robert Car trình bày. Nghị quyết của Car đã nhấn mạnh đến ý nghĩa và cuộc họp Dân Chủ nhằm để "chống lại mạnh mẽ tất cả trợ giúp quân sự thêm cho MNVN và Cam-bốt vào tài khóa 1975".

Trong ngày kế tiếp Thượng Viện cũng có cuộc họp của phe Dân Chủ cũng đã bỏ phiếu 38/5 để chống lại viện trợ quân sự thêm cho Cam-bốt. Những cuộc bỏ phiếu trong các cuộc họp của phe Dân Chủ với đa số trong lưỡng viện Quốc Hội nên phe Dân Chủ rất thành công trong tất cả hành động chống đối lại viện trợ cho Đông Nam Á. Trong khi lưỡng viện Quốc Hội Hoa Kỳ, phe đa số Dân Chủ đều đồng ý cắt viện trợ quân sự cho miền

Nam và Cam-bốt, thì tại MNVN Tổng Thống Thiệu đang phải đối đầu với một tình thế vô cùng nguy hiểm trước các làn sóng xâm lăng của CSBV. Các đoàn quân Công sản đang đe dọa chính quyền tại vùng Cao Nguyên, và trong lúc ấy quân đội Bắc Việt đang ồ ạt di chuyển vào miền Nam. Để đáp ứng lại tình thế Tổng Thống Thiệu đã kêu gọi một cuộc họp cao cấp nhất gồm tất cả các vị Tư Lệnh trong Quân Đội tại miền Nam đến Cam Ranh để cùng ông thảo luận, ông Thiệu đã ra lệnh cho rút quân khỏi vùng Cao Nguyên. Quyết định đầu hàng tại vùng cao nguyên là điểm chiến lược trọng yếu chỉ vì một lý do đơn giản là không đủ sức mạnh để bảo vệ tất cả các khu vực tại miền Nam đang bị CSBV ồ ạt tấn công.

Sau đó Thiếu Tướng Phạm Văn Phú Tư lệnh quân đoàn II, đóng tại Pleiku đã trở lại Bộ Tư Lệnh và ra lệnh rút quân ngay lập tức. Cuộc triệt thoái chẳng bao lâu đã biến thành đoàn quân hỗn loạn, với sự tràn ngập hơn 200 ngàn người tỵ nạn đã mắc kẹt trên dọc đường tiến về Duyên Hải. Đứng cạnh kề với thảm họa tại Cao Nguyên, buộc Sài Gòn phải ra lệnh triệt thoái khỏi các tỉnh cực Bắc là tỉnh Quảng Trị. Quân đội miền Nam di chuyển về phía Nam. Trong khi ấy, các đơn vị Cộng quân tấn công thủ đô Huế. Vào ngày 25-3 đoàn quân Bắc Việt đã tiến vào vòng đai bảo vệ của Thành Phố, và các lực lượng miền Nam phải triệt thoái về Đà Nẵng. Và lúc này thành phố rơi hoàn toàn vào hỗn loạn khắp nơi.

Những người miền Nam nhìn tình thế trong tuyệt vọng náo nức khi họ chờ đợi sự trợ giúp của Hoa Kỳ. Lời rêu gọi thảm thiết của họ trở thành hoàn toàn vô ích. Vào ngày 26-3 Quốc hội Hoa Kỳ đã trở về nhà họ để ăn mừng Lễ Phục Sinh- với quyết định là không cung cấp bất cứ một trợ giúp nào cho những người đồng minh đang đau khổ và tuyệt vọng trước cuồng vọng xâm lăng của những người đến từ miền Bắc Việt Nam. Đúng như Louis Fanning đã nhận xét: “Thảm họa cho miền Nam không đến từ những chiến thắng của đoàn quân xâm lăng Bắc Việt mà chính phe Dân Chủ tại Hạ Viện và Thượng Viện Hoa Kỳ đã đẩy miền Nam vào chỗ tử vong thảm khốc”. Trước thảm họa đó, một người thuộc phe cộng hòa là Robert Griffin đã than thở thống trách Quốc Hội Hoa Kỳ rằng: *“Bởi vì quá lảm lẩn -và qua các quyết định trong các buổi họp của Đảng Dân Chủ đang nắm đa số trong hai viện Quốc Hội – quyết định của họ đã đưa đến sự đau đớn, uất nghẹn tột cùng cho những ai chứng kiến, ngay tại Mỹ và khắp nơi trên thế giới, là Quốc hội Hoa Kỳ đã lạnh lùng quay lưng với các đồng minh khốn khổ của họ tại Đông Dương. Đó là những con người đang chiến đấu để bảo vệ quốc gia của họ trước làn sóng tấn công của Cộng sản”.*

Vào thời điểm này diễn biến cho thấy miền Nam đã bị xóa tên như một người đã mất chính nghĩa. Đoạn kết đau đớn này là chủ đề chính cho một bài viết dài gởi đi từ Sài Gòn của K.M.Chrystler của tờ US & World Report ngày 31-3. *“Những tiếp liệu gần như không còn thứ gì trên tay. Khả năng chiến đấu suy sụp mau chóng. Sự bảo trợ của lực lượng không quân cũng biến mất luôn. Dụng cụ y tế càng lúc càng hư hao tồi tệ, đến những chiếc máy phát thanh cũng không còn pin nữa. Tất cả nguyên nhân đến từ tình trạng thiếu mọi phương tiện dành cho chiến tranh”.* Người phóng viên này viết tiếp *“sự tuyệt vọng chỉ vì hơn 50% sự viện trợ đã bị cắt năm nay... và vì sự chần chừ lưỡng lự của Quốc Hội Hoa Kỳ nhất định không chịu cấp 300 triệu trợ giúp quân sự khẩn cấp cho quân đội MNVN”.*

Đứng trước sự tàn nhẫn lạnh lùng của phe Dân chủ tại lưỡng viện Quốc Hội, George Meany đã đọc một bài diễn văn về chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ tại một bữa ăn trưa tại Washington. Trong bài diễn văn này người lãnh tụ lao động đã thẳng thắn tuyên bố: *“Hãy cho tôi một lần trở lại với vấn đề Việt Nam. Hiện giờ chúng ta và một số thân hữu thuộc phe Dân Chủ Tự Do (Liberal democrats) nói rằng MNVN sẽ tiêu vong vì những con người đó không có ý chí để chiến đấu. Điều này rất có thể là như thế, nhưng chúng ta đã không chịu hỏi chính mình rằng, nếu sự thật là thế nhưng việc này có liên hệ gì đến sự từ chối sau cùng của Quốc Hội là nhất quyết không cung cấp những gì cần thiết để cho những người miền Nam để họ có thể bảo vệ đất nước của chính họ?”*

Từ những sự thật đó, cho thấy Jane Fonda và Tom Hayden đã hoàn toàn thành công trong vai trò thuyết phục lưỡng viện Hoa Kỳ là: *“Quốc hội Hoa Kỳ phải được thuyết phục làm sao cho Quốc Hội tin rằng MNVN không còn xứng đáng để tiếp tục nhận trợ giúp tài chính nữa”*

Căn cứ vào những công trình nghiên cứu tỉ mỉ của Louis Fanning:

* Vào ngày 10-4 trong bài diễn văn nói về chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ, T.T Ford đã đề nghị vì tình trạng quá khẩn trương tại Việt Nam, ông yêu cầu Quốc Hội trợ giúp họ, nhưng Quốc Hội đã có 8 Ủy Ban đã tổ chức hơn 16 buổi họp nhưng chẳng có kết quả gì cả. Hai ngày sau, T.T Ford sau bài diễn văn tại tòa Bạch ốc đã công bố đóng cửa tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại Phnom Penh, trong một kế hoạch được tính toán rất kỹ được viết là

“Đại bàng cất cánh”, những chiếc trực thăng của Hoa Kỳ đã rời thành phố đang hấp hối vào ngày 12-4. John Gunther Dean đại sứ Hoa Kỳ đã cho tướng Sirik Matak ty nạn tại Hoa Kỳ. Vị tướng này đã trả lời ông bằng một bức thư:

“Thưa Ngài và các bạn,

Tôi thành thật cảm ơn bức thư của Ngài và lòng ưu ái của Ngài dành cho tôi để đưa tôi đến với Tự Do. Nhưng tôi không thể ra đi hèn nhát như thế. Với quý Ngài và đặc biệt là đất nước vĩ đại của Ngài, tôi không bao giờ tin được chỉ trong khoảnh khắc các Ngài đã bỏ rơi một Dân Tộc đã chọn lựa Tự Do, các Ngài đã quay mặt khước từ không bảo vệ chúng tôi, và chúng tôi đành xuôi tay bất lực trong đau khổ tột cùng.

Ngài ra đi về lại với quê hương của Ngài và lời cầu chúc của tôi là các Ngài và đất nước của Ngài sẽ nhìn thấy hạnh phúc dưới bầu trời này. Nhưng dấu vết sẽ chẳng bao giờ phai nhòa được là nếu tôi ở lại đây trên phần đất này và chết trên quê hương mà tôi quá thương yêu. Đó là điều quá bất hạnh, bởi vì tất cả chúng ta vào một ngày nào đó đều phải chết” (Trích Congressional Records May, 1, 1975)

* Vào ngày 06-4 Phnom Penh, đã đầu hàng, các lực lượng Cộng sản đã tiến vào thành phố, họ đã gặp những con người đã mất hết tinh thần vì quá sợ hãi cho mạng sống của họ. Tất cả đều dao động tột cùng và người dân rơi vào cảnh quá kinh hoàng khi những người lính du kích còn quá trẻ bắt buộc mọi người phải rời nhà trước mũi súng. Từ những hành động có tính toán và sự tàn phá đã để lại vết dơ bẩn, ô uế muôn đời, đã có 3 triệu người dân bị lừa ra khỏi Thành phố bằng bạo lực. Những kế hoạch đưa ra để thay đổi hoàn toàn chế độ cũ, những nhóm xử tử của Khmer đỏ (killer teams) đã bắt đầu hành quyết các lãnh tụ. Trong những người bị trả nợ máu với CS có Long Beret, Bộ trưởng Nội vụ Lon Non- một người em của Thủ Tướng Lon Nol, và cả Tướng Sirik Matak. Các viên chức cũ không chỉ là những người bị sát hại mà những người CS đã triệt hạ luôn những người giàu có, trí thức, và các tu sĩ các tôn giáo . Sự gục ngã của Cam Bốt đã trở thành một đám mây đen kinh hoàng bao phủ cả Sài Gòn. Và những người không CS đã kêu gọi ông Thiệu từ chức. Họ cũng khuyến khích các thành phần Dân Chủ phản chiến tại Quốc Hội làm áp lực với Tổng Thống Hoa Kỳ để lật đổ ông Thiệu. Họ đã sử dụng một ma thuật chính trị quá thành công là Tổng Thống Thiệu đã phải từ chức ngày 21-4-1975.

* Sau khi ông Thiệu từ chức, chức vụ Tổng Thống đó trao cho Phó Tổng Thống Trần Văn Hương, rồi sau cùng là tướng Dương Văn Minh để đầu hàng Cộng Sản. Tiếng than khóc từ cái chết của Sài Gòn đã gây chấn động cho các nhóm đại biểu phe Dân Chủ tại Quốc hội Hoa Kỳ - chính đây là những con người đã có những hành động tồi bại độc ác chống lại người dân Việt Nam. Nhóm này lập tức đưa ra những đòi hỏi phải làm một cái gì đó, trong đó gồm có Abza (DC) đã kêu gọi thành lập một Chính Quyền Liên Hiệp (a coalition of government), Humbert Humphrey (DC) và Edward Kennedy (DC) đã kêu gọi trở lại các cuộc thương thuyết, Toby Moffet (DC) kêu gọi Quốc hội nên yêu cầu Liên Hiệp Quốc trợ giúp, và Robert Car (DC) đã đưa ra một giải pháp trung lập.

* Sau khi tướng Dương Văn Minh, một người có khuynh hướng trung lập đã chính thức đầu hàng Cộng sản tại Sài Gòn để trao lại chiến thắng cho những con người từ Hà Nội đến. Quân đội miền Bắc đã tràn vào Thành Phố và họ đã ra lệnh đóng cửa tất cả các cơ sở truyền thông: Sự im lặng đầy đe dọa của sự chết bao phủ cả Thủ Đô MNVN. Trước sự im lặng để chờ đợi bao thảm họa đang phủ xuống MNVN, lúc đó chỉ còn lại một tiếng nói được cất lên đó là tiếng nói của Thượng nghị sĩ Hiram Fong (thuộc Đảng Cộng hòa tại Hawaii) Một người ngồi chứng kiến cái chết tức tưởi của MNVN đã phát biểu như sau: “Không còn gì để thắc mắc nữa mà chỉ còn lại một điều, đó là chúng ta đã phản bội những người Cam-bốt, chúng ta đã phản bội những người MNVN. Không còn gì để thắc mắc nữa... là chúng ta không còn sống với những cam kết của chúng ta nữa” (Trích Betrayal in Vietnam)

Trong phần mở đầu cuốn Betrayal in Vietnam, Louis Fanning đã viết:” Một quốc gia đã bị xô đẩy vào chỗ chết vào mùa xuân 1975. Mở tivi từ đài này qua đài khác, người ta đã nhìn thấy cái chết của nước Việt Nam Cộng hòa hiện lên màn ảnh đủ màu sắc. Những chiếc máy quay phim đã chiếu về bi kịch của Việt Nam cho thấy có nhiều ngàn người bỏ chạy trong nỗi kinh hoàng trước những người Cộng sản đi “giải phóng miền Nam”. Người ta thấy đàn ông, đàn bà và trẻ em của MNVN đang tìm mọi cách để chạy trốn trên các con thuyền mong manh chật cứng dưới những cơn mưa hỏa tiễn của đoàn quân CSBV.”

Nhiều sự kiện lịch sử để lại cho thấy sau hơn 70 năm những người Cộng Sản xuất hiện tại Việt Nam, họ đã để lộ bộ mặt thật quỷ quyệt, độc ác, vô cùng tàn bạo của họ ngay từ thời Việt Minh. Ngay từ ngày đó, những

người dân miền Bắc đang phải sống tại các vùng do Việt Minh kiểm soát đã bỏ chạy trốn về các Thành Phố do Thực dân Pháp kiểm soát, họ sợ phong trào Việt Minh còn hơn sợ Thực dân Pháp rất nhiều. Cuộc di cư một triệu người miền Bắc vào miền Nam năm 1954 đã cho thấy không có người dân nào muốn sống với Cộng sản. Gần 70 năm sau tức ngày 30-4-1975, khi Cộng sản tiến chiếm được MNVN, cả triệu người đã bỏ Cộng sản ra đi- dù họ phải chết 600 ngàn người trên biển cả - còn hơn là sống với Cộng sản. Nếu cái cột đèn biết đi cũng sẽ bỏ Cộng sản mà đi. Với những sự thật hiển nhiên đó cho thấy cái mà HCM và ĐCSVN nói với Hoa Kỳ và thế giới rằng: họ đã chiếm được trái tim và trí tuệ của người dân của cả hai miền Nam Bắc là một lừa đảo vĩ đại. Chiến lược lừa đảo của họ quá tinh vi đã liên tục được áp dụng để lừa gạt hầu như tất cả mọi người trong chiến tranh Việt Nam, không chỉ trên tầm mức quốc gia, mà cả trên tầm mức Quốc Tế. Không chỉ nhiều người Việt Nam của cả hai miền Nam Bắc mà cả tầng lớp trí thức tại Paris, tại Hoa Kỳ và khắp nơi trên thế giới đều lọt vào bẫy lừa đảo đó. Trong đó phải kể đến Jane Fonda, Tom Hayden, tầng lớp báo chí phản chiến, trí thức phản chiến tại Hoa Kỳ và Âu Châu cũng như các Dân Biểu, Thượng Nghị Sĩ phản chiến tại Quốc hội Hoa Kỳ đều trở thành nạn nhân của chiến lược lừa đảo. Cuối cùng ngay cả các Đảng viên, các cán binh Cộng sản dường như cũng bị HCM và ĐCS lừa dối họ để tin theo những điều không hề có thật.

Nhưng trong những nạn nhân bị lừa đảo lại có rất ít người dám nhận là họ bị lừa đảo. Cuối cùng chỉ có Jane Fonda vào năm 2003 đã đau đớn thú nhận trong tập Hồi ký Jane Fonda my life so far của bà "*All of us were deceived.*" Lời thú nhận của Jane Fonda có một giá trị lịch sử vô cùng lớn lao, bởi vì chính sự ngây thơ nhẹ dạ và nông nổi mà Jane Fonda và Tom Hayden đã đưa đề nghị cho lưỡng viện Quốc Hội Hoa Kỳ cắt mọi ngân khoản viện trợ quân sự nên đã đẩy MNVN vào chỗ chết quá đau thương và tủi nhục. Từ lời thú nhận của một ngôi sao sáng chói nhất trong phong trào phản chiến Hoa Kỳ và Thế Giới cho người ta thấy đã đến lúc cần vén lên bức màn của sự thật. Những sự thật đó như sau:

- CTVN không phải là một cuộc nội chiến mà là một cuộc xâm lăng thô bạo của một quốc gia Cộng Sản đối với một Quốc Gia Tự Do Dân Chủ.
- MTGPDTMN không hề độc lập với CSBV mà là bộ phận chính của CSBV và QTCS trong âm mưu nhuộm đỏ cả vùng Đông Nam Á.
- Việt Cộng chưa bao giờ chiếm được trái tim và trí tuệ của người dân miền Nam, trái lại người dân miền Nam vô cùng ghê tởm Việt Cộng.